

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK GLONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28-8-2024

“*V/v Không công nhận quan hệ vợ chồng*”

**NHÂN DANH  
NƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Phong.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Phan Hữu Tỷ và bà Phạm Thị Hằng.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:**  
Bà Cao Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 61/2024/HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1973. Có mặt

Địa chỉ: Bon M (Thôn 3B), xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: anh Đặng Trần U, sinh năm 1971. Có mặt

Địa chỉ: Bon M (Thôn 3B), xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 4 năm 2024 và trong quá trình giải quyết chị Vũ Thị Th trình bày:* Chị và anh Đặng Trần U chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, không tôn trọng và thường xúc phạm nhau. Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh U có 02 con chung tên Đặng Trần Sáng, sinh ngày 25/12/1996; Đặng Thị Loan, sinh ngày 04/11/1999 hiện nay các cháu đã trưởng. Hiện nay chị không còn tình cảm với anh U nữa. Chị Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh Đặng Trần U là vợ chồng.

Về con chung: Con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đặng Trần U trình bày:* Anh U thừa nhận lời trình bày của chị Th về quá trình sống chung như vợ chồng, mâu thuẫn gia đình, về con cái chị Th trình bày là đúng thực tế. Hiện nay anh U cũng không còn tình cảm với chị Th nữa, anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Th về việc yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng.

Về con chung: Con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX); Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng thì thấy: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; việc thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa chị Vũ Thị Th và anh Đặng Trần U. Về con chung: Con chung đã trưởng thành nên không giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn chị Vũ Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn anh Đặng Trần U có nơi cư trú tại Bon M (Thôn 3B), xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Th, HĐXX xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Th và anh Đặng Trần U tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995 đến nay, tuy đủ điều kiện kết hôn nhưng anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuần là do anh chị bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, không tôn trọng và thường xúc phạm nhau. Nay cả hai xác định tình cảm dành cho nhau không còn, chị Th và chị U đều thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa anh chị. Do đó, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Th về việc yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa chị và anh Đặng Trần U.

[2.2] Về con chung: Con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị Th phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 11; Điều 87 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Th.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Vũ Thị Th và anh Đặng Trần U là quan hệ vợ chồng.

1.2. Về con chung: Con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị Th phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai số 0002064 ngày 07/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS H.Đắk Glong;
- UBND xã Quảng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**Nguyễn Thanh Phong**